TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2025/HSST
Ngày: 02/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1 - TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Nghỉ, Bà Đoàn Thị Chuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh, ông Phạm Sỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 09/4/1997 tại huyện N, tỉnh N1; Nơi thường trú: thôn Q 2, xã P, huyện N, tỉnh N1; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Trần Tấn Tài (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị Bích Như Ngọc; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Giàng, tỉnh H - Trạm tạm giam Công an tỉnh H; *Có mặt tại phiên toà.*

**** Các bị hại:***

1. Anh Trần Văn G, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện T1, tỉnh H. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Chị Lê Thị Hồng N2, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 24/3 đường Trần Đồng, phường 3, Thành phố V, tỉnh R – V. *Vắng mặt*

3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Phụng Tường 1, xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà, tỉnh P1. *Vắng mặt*

4. Chị Đoàn N3, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn An Giới, xã An Sơn, huyện S, tỉnh H. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1994

Địa chỉ: TDP Đồng 1, thị trấn Kép, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G. *Vắng mặt*

6. Anh Mai H1, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Khóm Mỹ Cẩm A, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh V1. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

7. Anh Cao X, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 19, khu tập thể Học viện quân y, xã Thanh Liệt, huyện T2, thành phố H1. *Vắng mặt*

8. Chị Lê Thị N4, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 300/33 Đ, phường 9, quận 11, thành phố HC. *Vắng mặt*

9. Chị Tống N5, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Nam Cường, huyện Tr, tỉnh Đ1. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

10. Anh Đỗ Văn T3, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Liên Trung, xã Xuân Ngọc, huyện X1, tỉnh Đ1. *Vắng mặt*

11. Chị Hoàng H2, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 64 Tiền Cảng, phường Thống Nhất, thành phố V, tỉnh R – V. *Vắng mặt*

12. Anh Khổng T4, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Tổ Gà, xã Cao Phong, huyện S1, tỉnh P2. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

13. Anh Nguyễn Đ2, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh P2. *Vắng mặt*

14. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp, huyện M, tỉnh Y. *Vắng mặt*

15. Anh Nguyễn Q1, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 7, xã Hồng Kỳ, huyện S2, Thành phố H1. *Vắng mặt*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Quang P3, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn Q 2, xã P, huyện N, tỉnh N1. *Vắng mặt*

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Văn Hoá. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên cuối tháng 01 năm 2024, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, T dùng điện thoại Iphone 6sPlus lập ra tài khoản Facebook có ID là 100075776305315 đăng ký theo số điện thoại 0326.728.480 (đứng tên Lê Văn Thi lắp theo điện thoại) và 0783.234.293 (không đăng ký tên chủ thuê bao). Mặc dù không kinh doanh, buôn bán hàng gia dụng… nhưng T tự giới thiệu mình là đại lý gia dụng, lấy các tên Facebook khác nhau như "GIA DỤNG QUANG P3", "Gia Dụng Tổng" hoặc " TỔNG SỈ GIA DỤNG" và tự tạo ra địa chỉ bán hàng giả. Sau đó, T tải một số hình ảnh, video liên quan đến đồ gia dụng từ các hội nhóm rồi đăng lên Facebook của mình mục đích để người khác tin có hàng bán là thật. Khi người bị hại chuyển tiền mua hàng vào số tài khoản N2 hàng do T cung cấp, T không giao hàng như cam kết mà chặn liên lạc để chiếm đoạt tiền của khách hàng. Với thủ đoạn như trên, từ

ngày 03/02/2024 đến ngày 05/7/2024, T đã chiếm đoạt của 15 người bị hại với số tiền cụ thể như sau:

1. Ngày 26/4/2024, anh Trần Văn G, sinh năm 1994 ở thôn K, xã C, huyện T1, tỉnh H đang nhập tài khoản facebook tên "Trần G", thấy Facebook tên "Gia Dụng Quang P3" của Trần Văn T có đăng bán nhiều quạt tích điện nên nhắn tin qua ứng dụng Messenger vào tài khoản của T hỏi mua hàng. Mặc dù không có quạt tích điện nhưng T nói dối anh G về việc có kho hàng, đồng thời gửi nhiều video, hình ảnh về quạt tích điện, tư vấn cách sử dụng cho anh G biết để tạo niềm tin và báo giá 345.000 đồng/01 chiếc. Do tin tưởng nên anh G hỏi mua với giá 335.000 đồng/01 chiếc, T đồng ý bán cho anh G 10 chiếc quạt tích điện với tổng số tiền 3.350.000 đồng. Hẹn qua ngày lễ 30-4 và 1-5 sẽ giao hàng. Anh G đề nghị được cọc trước số tiền 2.000.000 đồng, khi nào nhận được hàng sẽ thanh toán số tiền còn lại nhưng T không đồng ý và yêu cầu anh chuyển đủ tiền. T bảo anh G gửi địa chỉ và số điện thoại nhận hàng, anh G gửi địa chỉ: "*Cô giáo Vũ Hậu, chợ hôm mới, K, C, huyện T1 tỉnh H. 0969102325*". Nhận được thông tin, địa chỉ của anh G, T gửi thông tin số tài khoản nhận tiền là tài khoản 1031440492 mở tại N2 hàng Vietcombank mang tên em trai của T là anh Trần Quang P3. Anh G sử dụng tài khoản số 0691000373533 mở tại N2 hàng Vietcombank chuyển số tiền 3.350.000 đồng đến số tài khoản 1031440492 mang tên Trần Quang P3. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của anh P3, anh G chụp hóa đơn chuyển thành công gửi cho T. T điện thoại hỏi P3 đã nhận được tiền chưa, P3 nói đã nhận được 3.350.000 đồng. Sau đó, anh G nhắn tin, yêu cầu T chụp đơn hàng. Do không có quạt tích điện nên T nói dối anh G về số tiền 3.350.000 đồng anh đã chuyển trước đó bị khoá và bị huỷ đơn hàng. Muốn nhận hàng, anh G phải chuyển lại số tiền 3.350.000 đồng. Số tiền trước sẽ được hoàn trả khi nhận được hàng nhưng anh G không đồng ý. Anh G tiếp tục liên lạc nhưng đến ngày 10/5/2024, T chặn liên lạc, gọi điện nhiều lần nhưng T không nghe máy nên ngày 10/7/2024 đã làm đơn trình báo, cung cấp số tài khoản N2 hàng mà T đã yêu cầu chuyển tiền cho Cơ quan điều tra.

Qua xác minh xác định: Số tài khoản 1031440492 mang tên Trần Quang P3 - sinh năm 2000 ở thôn Q 2, xã P, huyện N, tỉnh Bình Thuận. Ngày 10/7/2024, làm việc P3 khai nhận là em trai của T và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số thuê bao 0372255877. P3 khai số tiền 3.350.000 đồng là do T nhờ anh nhận hộ. Triệu tập làm việc, T thừa nhận ngoài hành vi chiếm đoạt tiền của anh G, T còn chiếm đoạt tiền của nhiều người khác bằng thủ đoạn như trên. Đồng thời, giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6sPlus gắn sim di động 0326728480 cho Cơ quan điều tra. Giải trình nội dung các tin nhắn Messenger trên Facebook của T và trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an để phục hồi dữ liệu điện tử đối với điện thoại của T xác định: Có 33 giao dịch mua bán hàng bị T chiếm đoạt tiền. Đến nay, đã làm rõ thêm được hành vi của T chiếm đoạt tiền của 14 người bị hại như sau:

2. Ngày 03/02/2024, chị Lê Thị Hồng N2, sinh năm 1982 ở số 24/3 đường Trần Đồng, phường 3, thành phố V, tỉnh R- V sử dụng tài khoản Facebook "Ngan Craid" liên lạc qua Messenger với Facebook "Tổng Sỉ Gia Dụng" của Trần Văn T. Qua nói chuyện, chị N2 hỏi mua đồ trang trí thì T đồng ý bán. Chị N2 đặt mua của T 04 sét quạt trang trí với tổng số tiền 455.000 đồng. Chị N2 sử dụng số tài khoản 0081000190904 mở tại N2 hàng Vietcombank chuyển số tiền

455.000 đồng vào số tài khoản của T 0071001137814 mở tại N2 hàng Vietcombank. Nhận được tiền, T không trả hàng như đã cam kết mà chặn liên lạc để chiếm đoạt tiền của chị N2.

3. Ngày 06/02/2024, chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994 ở thôn Phụng Tường 1, xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà, tỉnh P1 sử dụng Facebook "B Nguyễn" liên lạc qua Messenger với Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T để trao đổi mua bán hàng tạp hoá, trang trí. Qua nói chuyện, chị đặt mua của T gồm: Lồng đèn tổ ong, lồng đèn điện tử với tổng số tiền 15.160.000 đồng. T yêu cầu chị cọc trước số tiền 2.890.000 đồng. Chị Vân sử dụng số tài khoản 5888686879 mở tại N2 hàng MBbank chuyển số tiền 2.890.000 đồng vào số tài khoản do T cung cấp là 109878797474 mang tên LE VAN THI mở tại N2 hàng Vietinbank. Nhận được tiền, T không trả hàng cho chị Vân như đã hẹn mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

4. Ngày 20/02/2024, chị Đoàn N3, sinh năm 1986 ở thôn An Giới, xã An Sơn, huyện S, tỉnh H sử dụng Facebook "Doan Thi Non" liên lạc qua Messenger với Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T. Chị Nõn hỏi mua quả cầu điện xoay thì T gửi hình ảnh cho chị. Chị Nõn đồng ý mua của T 05 quả, loại 1m với số tiền 1.275.000 đồng. T đồng ý và yêu cầu chị đặt cọc trước số tiền 600.000 đồng. Chị Nõn sử dụng số tài khoản 1038878711 mở tại N2 hàng Vietconbank chuyển số tiền 600.000 đồng vào số tài khoản T cung cấp là 0785555183 mang tên Luong Thanh Mieu mở tại N2 hàng MBbank. Nhận tiền, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên của chị Nõn.

5. Ngày 21/02/2024, chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994, ở TDP Đồng 1, thị trấn Kép, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G sử dụng tài khoản Facebook tên "Kho Buôn A" để tham gia một số hội nhóm liên quan đến bán đồ gia dụng mục đích tìm nguồn hàng tạp hoá trên mạng để bán tết. Sau đó, tài khoản Facebook "Tổng Sỉ Gia Dụng" của Trần Văn T nhắn tin cho chị A qua ứng dụng Messenger. T nói có kho hàng tại thành phố HC và bán giá rẻ hơn thị trường. Sau đó, chị A đặt mua của T đồ gia dụng, tạp hoá với tổng số tiền 30.000.000 đồng. T yêu cầu chị chuyển số tiền trên đến số tài khoản của T là 0071001137814. Chị A sử dụng tài khoản số 0981000412523 mở tại N2 hàng Vietcombank chuyển số tiền T yêu cầu. Nhận tiền, T không trả hàng cho chị như đã hẹn mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

6. Ngày 22/02/2024, anh Mai H1, sinh năm 1997 ở Khóm Mỹ Cẩm A, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh V1 sử dụng tài khoản Facebook "Hắt Pê" liên lạc qua Messenger với Facebook "Tổng Sỉ Gia Dụng" của Trần Văn T. Qua nói chuyện, anh Phước muốn mua đồ là hũ tài lộc về bán dịp tết Nguyên đán 2024. Anh Phước đặt mua của T 2000 hũ tài lộc với tổng số tiền 24.000.000 đồng. T yêu cầu chuyển trước số tiền trên vào số tài khoản của T là 0071001137814. Anh Phước sử dụng tài khoản số 0964139913 mở tại N2 hàng Mbbank chuyển số tiền 24.000.000 đồng vào số tài khoản của T. Nhận tiền, T không trả hàng cho anh Phước như đã hẹn mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

7. Anh Cao X, sinh năm 1983, ở Số 19, Khu tập thể Học viện Quân y, xã Thanh Liệt, huyện T2, thành phố H1 trong quá trình sử dụng mạng Facebook tên "Duy Xuân", đã tham gia một số hội nhóm liên quan đến bán đồ trang trí. Ngày 24/02/2024, anh Duy thấy Facebook tên "Gia Dụng" của Trần Văn T có đăng

bài bán đồ trang trí nên anh liên lạc với T qua ứng dụng Messenger hỏi mua từ 100 đến 200 cành đào đông với số tiền 2.400.000 đồng. T đồng ý và yêu cầu thanh toán hết tiền. Anh Duy không đồng ý mà chỉ chuyển trước số tiền 600.000 đồng, T đồng ý, yêu cầu anh Duy chuyển tiền vào số tài khoản 1031440492 mang tên Trần Quang P3. Anh Duy sử dụng số tài khoản 2220474745 mở tại N2 hàng BIDV chuyển số tiền 600.000 đồng vào số tài khoản 1031440492. Anh Duy chụp màn hình chuyển gửi qua tin nhắn Messenger cho T. Nhận tiền, T không trả hàng cho anh Duy như đã hẹn mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

8. Ngày 28/02/2024, Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T đăng nội dung "Xả kho cành bông đào 11k cành". Thấy vậy, chị Lê Thị N4, sinh năm 1983, ở số 300/33 Đ, phường 9, quận 11, thành phố HC sử dụng Facebook "LE THI NGOC NGA" liên lạc qua Messenger với Facebook của Trần Văn T. Qua liên lạc, T cho biết có kho ở V và báo giá một thùng cành bông đào gồm 400 cành, giá mỗi cành là 10.000 đồng. Khi chị Nga muốn mua 50 cành, T báo giá 11.000 đồng/ cành với tổng số tiền là 550.000 đồng, chị Nga đồng ý. T yêu cầu chị Nga phải thanh toán hết tiền rồi mới chuyển hàng. Chị Nga hỏi lý do thì T nói hàng xả kho nên phải thu hồi vốn. Chị Nga sử dụng số tài khoản 060257395335 mở tại N2 hàng Sacombank chuyển số tiền 550.000 đồng vào số tài khoản 1031440492 do T cung cấp. Nhận tiền, T không trả hàng như đã hẹn mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

9. Ngày 17/4/2024, chị Tống N5, sinh năm 1981, ở thôn Thanh Khê, xã Nam Cường, huyện Tr, tỉnh Đ1 sử dụng Facebook tên "Nguyên Võ " liên lạc qua Messenger với Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T để mua lô hàng nồi, chảo gồm 200 sản phẩm với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. T yêu cầu chị đặt cọc trước 500.000 đồng, chị đồng ý. Chị sử dụng số tài khoản 19031239401019 mở tại N2 hàng Techcombank chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản T cung cấp là 1031440492 mang tên Trần Quang P3. Nhận tiền, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền.

10. Ngày 06/5/2024, anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1991 ở thôn Liên Trung, xã Xuân Ngọc, huyện X1, tỉnh Đ1 sử dụng Facebook tên "T3 Đỗ" vào các trang mua bán hàng gia dụng. Anh thấy Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T đăng bán một số đồ gia dụng trong đó có quạt tích điện. Anh T3 nhắn tin qua Messenger hỏi thông tin về quạt tích điện chân quỳ. T nói có đại lý và kho hàng ở huyện Củ Chi, thành phố HC. Đồng thời T nhắn cho anh T3 một số hình ảnh của quạt tích điện chân quỳ và giới thiệu công dụng, giá của một số sản phẩm. Anh T3 đồng ý mua của T 05 chiếc với giá 400.000 đồng/chiếc. Anh T3 sử dụng số tài khoản 185938476 mở tại N2 hàng VBbank chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản T cung cấp là 1031440492 mang tên Trần Quang P3. Vài ngày sau, anh T3 yêu cầu T chụp hoá đơn và mã vận chuyển nhưng T không thực hiện. T nói dối anh T3 về việc hàng đã vận chuyển đi nhưng bị trả lại do không có người nhận nên anh T3 yêu cầu T trả lại tiền. Ngày 09/5/2024, T chuyển lại cho anh T3 số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 23/5/2024, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

11. Ngày 12/5/2024, chị Hoàng H2, sinh năm 1993, ở số nhà 64 Tiền Cảng, phường Thống Nhất, thành phố V, tỉnh R- V sử dụng Facebook "Hạnh Hoàng" tham gia hội nhóm gia dụng, đồ tạp hoá có tên sỉ lẻ, quạt tích điện. Chị

đã liên lạc qua Messenger với Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T và đồng ý mua của T quạt năng lượng mặt trời với tổng số tiền 4.100.000 đồng. T yêu cầu chị Hạnh thanh toán hết tiền rồi mới chuyển hàng, chị Hạnh đồng ý. Chị Hạnh sử dụng số tài khoản 990707606888 mở tại N2 hàng MBbank chuyển số tiền 4.100.000 đồng vào số tài khoản của T cung cấp là 1046658548 mang tên Nguyễn Hoàng G mở tại N2 hàng Vietcombank. Nhận tiền, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

12. Anh Khổng T4, sinh năm 1991 ở thôn Tổ Gà, xã Cao Phong, huyện S1, tỉnh P2 sử dụng Facebook "Điện lạnh Thành Lương" và có tham gia một số hội nhóm mua bán đồ điện tử mục đích tìm kiếm nguồn hàng rẻ về để kinh doanh. Ngày 13/5/2024, thấy tài khoản Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T đăng tải bán quạt tích điện năng lượng, anh Thành liên lạc qua Messenger với T để mua hàng thì T báo 330.000 đồng/ chiếc. T yêu cầu anh Thành thanh toán toàn bộ số tiền 990.000 đồng. Anh Thành đồng ý và sử dụng tài khoản số 0393569483 mở tại N2 hàng MB bank chuyển số tiền 990.000 đồng vào số tài khoản do T cung cấp 1046658548 mang tên Nguyễn Hoàng G. Nhận tiền, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

13. Ngày 14/5/2024, anh Nguyễn Đ2, sinh năm 1984, ở thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh P2 sử dụng Facebook "Duy Nam Nguyen" thì thấy Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T quảng cáo bán hàng là quạt tích điện sử dụng trong mùa hè. Anh Đồng liên lạc qua Messenger hỏi mua 02 chiếc quạt tích điện, T báo giá 520.000 đồng/ 02 chiếc, đồng thời yêu cầu phải thanh toán tiền trước, anh Đồng đồng ý và sử dụng số tài khoản 8723677 mở tại N2 hàng Á Châu chuyển số tiền 520.000 đồng từ vào số tài khoản T cung cấp 1046102055 mang tên Châu Thị Kim Nguyệt mở tại N2 hàng Vietcombank. Nhận tiền, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

14. Ngày 26/6/2024, chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1995 ở thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp, huyện M, tỉnh Y sử dụng Facebook "Nguyễn Thị H3" liên lạc qua Messenger với Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T. Qua liên lạc, T giới thiệu với chị có kho hàng ở huyện Củ Chi, thành phố HC, giao hàng toàn quốc với phí vận chuyển là 400.000 đồng/lô. Mặt hàng của T bao gồm nhiều đồ gia dụng khác nhau. Chị Hương đặt mua của T lô hàng gia dụng 200 sản phẩm với tổng số tiền 4.500.000 đồng, tiền vận chuyển 220.000 đồng. Chị Hương đề nghị đặt cọc một nửa, nhận được hàng sẽ thanh toán hết nhưng T yêu cầu chị thanh toán hết tiền, chị Hương đồng ý. Chị Hương sử dụng số tài khoản 1045784417 mở tại N2 hàng Vietcombank chuyển số tiền 4.500.000 đồng vào số tài khoản T cung cấp là 1046741687 mang tên Phan Minh Sang mở tại N2 hàng Vietcombank.

Đến chiều cùng ngày, T lấy lý do số hàng chị Hương đặt đã bán hết và T tiếp tục giới thiệu đến chị có lô 16 triệu và 18 triệu. Khi đó, chị hỏi giá lô 16.000.000 đồng. T nói: 1000 sản phẩm giá 16.000.000 đồng, tiền vận chuyển là 450.000 đồng và gửi hình ảnh lô hàng, chị Hương đồng ý mua. T yêu cầu chị Hương chuyển thêm 11.500.000 đồng. Chị Hương yêu cầu gửi danh sách các mặt hàng trong lô hàng thì T nói hàng mới về nên chưa có danh sách cụ thể và bảo chị Hương chuyển số tiền 11.500.000 đồng vào số tài khoản là 1047466286 mang tên Nguyễn Thị Bích Chi mở tại N2 hàng Vietcombank với nội dung

chuyển tiền ghi "thu huong ck lô 16tr". Do tin tưởng nên chị Hương chuyển trước 10.000.000 đồng vào số tài khoản 1047466286. Ngày 30/6/2024, chị Hương tiếp tục chuyển 1.500.000 đồng vào số tài khoản trên. T hẹn 04 ngày nữa chị sẽ nhận được hàng. Đến ngày 05/7/2024, chị Hương vẫn chưa nhận được hàng, nhắn tin, gọi điện nhưng T không nghe máy. Nhận tổng số tiền là 16.000.000 đồng, T không trả hàng như đã hẹn mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên.

15. Anh Nguyễn Q1, sinh năm 1983 ở thôn 7, xã Hồng Kỳ, huyện S2, thành phố H1 sử dụng Facebook "Quan Nguyen" và có tham gia một số hội nhóm liên quan đến mua bán đồ tạp hoá, gia dụng. Tối ngày 05/7/2024, anh Quân thấy tài khoản Facebook "Gia Dụng Tổng" của Trần Văn T có đăng tải bài viết kèm theo nhiều hình ảnh lô hàng xoong, nồi với giá thành là 10.000.000 đồng. Anh Quân nhắn tin qua Messenger thì T giới thiệu ở huyện Củ Chi, thành phố HC và gửi cho anh nhiều hình ảnh chào bán. Anh hỏi mua mặt hàng trên thì T yêu cầu anh phải thanh toán toàn bộ số tiền thì mới xuất kho nhưng anh Quân không đồng ý. T yêu cầu anh cọc trước số tiền 750.000 đồng, khi nào nhận được tiền T sẽ chuyển hàng nhưng anh Quân không đồng ý. T giảm cọc xuống còn 350.000 đồng, anh Quân đồng ý nhưng chỉ chuyển số tiền 200.000 đồng. Anh Quân sử dụng số tài khoản 0358123468 mở tại N2 hàng MB bank chuyển số tiền 200.000 đồng vào số tài khoản T cung cấp 1043588964 mang tên Nguyễn Văn Hoá mở tại N2 hàng Vietcombank. Nhận được tiền, T không chuyển hàng mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên của anh.

Như vậy, tổng số tiền T chiếm đoạt của 15 người bị hại là 86.755.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận mua bán hàng, T yêu cầu người bị hại chuyển tiền vào những số tài khoản do T cung cấp như: Chuyển số tiền 2.890.000 đồng vào tài khoản của anh Lê Văn Thi- sinh năm 2004 ở cùng thôn để lấy tiền mặt; tài khoản của T: 54.455.000 đồng (đối với 03 người bị hại). Sau đó, T tiếp tục chuyển 27.250.000 đồng vào tài khoản của Hoàng Võ Thế Lân – sinh năm 1992 ở cùng thôn để nhận tiền mặt từ anh Lân; chuyển 1.870.000 đồng vào tài khoản của chị Phạm Ngọc Kim Anh – sinh năm 2003 ở cùng thôn để trả nợ (chị Anh đã chi tiêu hết); T yêu cầu bị hại chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào số tài khoản của P3 để T lấy tiền mặt từ P3; chuyển vào các tài khoản (08 tài khoản) N2 hàng do T khai tham gia chơi game trên mạng gồm: tài khoản tên Nguyễn Hữu Phúc - sinh năm 1985 ở thôn Thành Tấn, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 15.000.000 đồng; Nguyễn Thành Chấn – sinh năm 2002 ở thôn Q 2, xã P, huyện N, tỉnh N1 số tiền 10.100.000 đồng; Nguyễn Hoàng G – sinh năm 1978 ở Tổ 1, ấp 1, xã Phúc Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai số tiền 5.090.000 đồng; Châu Thị Kim Nguyệt – sinh năm 1982 ở khóm 1, xã Châu Phú A, huyện Châu Đốc, tỉnh An G số tiền 520.000 đồng; Phan Minh Sang – sinh năm 1991 ở 63/30B Liên tỉnh 15, phường 6, quận 8, thành phố HC số tiền 4.500.000 đồng; Nguyễn Thị Bích Chi – sinh năm 1983 ở TDP Đạt Hiếu, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk số tiền 11.500.000 đồng; Lê Thanh Miêu số tiền 600.000 đồng và Nguyễn Văn Hoá - sinh năm 1990 ở thôn Ninh Hùng, xã Ninh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá số tiền 200.000 đồng. Đến nay xác định số tiền T nhận từ anh Lân, anh P3 đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: Đối với sim điện thoại số 0783.234.293, T khai mua trước đó nhưng không đăng ký, đã vứt đi nên không truy tìm được. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus, gắn sim số thuê bao 0326.728.480 của bị cáo Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số thuê bao 0372255877 của anh Trần Quang P3. Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 5 và Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội đã phong toả số tiền hiện còn trong tài khoản đối với thuê bao 0326.728.480 và tạm khoá các thuê bao trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đ2 và anh Nguyễn Q1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; những người bị hại còn lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-TM ngày 23 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/7/2024.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho các bị hại khoản tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt (trả cho các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường), cụ thể như sau: Trả anh Trần Văn G số tiền 3.350.000 đồng; Trả chị Lê Thị Hồng N2 số tiền 455.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị B số tiền 2.890.000 đồng; Trả chị Đoàn N3 số tiền 600.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị A số tiền 30.000.000 đồng; Trả anh Mai H1 số tiền 24.000.000 đồng; Trả anh Cao X số tiền 600.000 đồng; Trả chị Lê Thị N4 số tiền 550.000 đồng; Trả chị Tống N5 số tiền 500.000 đồng; Trả anh Đỗ Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng; Trả chị Hoàng H2 số tiền 4.100.000 đồng; Trả anh Khổng T4 số tiền 990.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị H3 số tiền 16.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Đ2 và anh Nguyễn Q1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các anh số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, nhưng anh Đồng và anh Quân không trình bày cho bị cáo, nên số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đồng là 520.000 đồng và chiếm đoạt của anh Quân là 200.000 đồng cần phải tịch thu nộp vào N2 sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bị cáo T số tiền 720.000 đồng nộp vào N2 sách Nhà nước.

- *Về vật chứng*: Tịch thu phát mại nộp N2 sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus của bị cáo Trần Văn T.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số thuê bao 0372255877 cho anh Trần Quang P3.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) số thuê bao 0326.728.480 của bị cáo.

Yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội thu hồi số thuê bao 0326.728.480 và Tổng công ty viễn thông Mobifone thu hồi số thuê bao 0783.234.293.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.251.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T1; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không kinh doanh, buôn bán hàng gia dụng… nhưng Trần Văn T nảy sinh ý định tự lập các Facebook với tên gọi khác nhau và tự tạo ra các địa chỉ kho hàng giả rồi tải một số hình ảnh, video liên quan đến đồ gia dụng từ các hội nhóm khác đăng lên Facebook của mình mục đích để người khác tin tưởng giao dịch mua bán hàng để chiếm đoạt tài sản. Khi người bị hại chuyển tiền mua hàng vào số tài khoản N2 hàng do T cung cấp, T không giao hàng như cam kết mà chặn liên lạc để chiếm đoạt tiền. Với cùng thủ đoạn như trên, từ ngày 03/02/2024 đến ngày 05/7/2024, T đã chiếm đoạt tiền của 15 người bị hại gồm: Anh Trần Văn G, chị Lê Thị Hồng N2, chị Nguyễn Thị B, chị Đoàn N3, chị Nguyễn Thị A, anh Mai H1, anh Cao X, chị Lê Thị N4, chị Tống N5, anh Đỗ Văn T3, chị Hoàng H2, anh Khổng T4, anh Nguyễn Đ2, chị Nguyễn Thị H3 và anh Nguyễn Q1 với tổng số tiền là 86.755.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật trên mạng xã hội là có kho buôn bán kinh doanh hàng gia dụng để các bị hại tin tưởng là thật, chuyển tiền đặt cọc với hình thức chuyển khoản, chiếm đoạt tổng số tiền 86.755.000 đồng chi tiêu cho bản thân. Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng VKSND huyện T1 truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự bồi thường cho anh T3 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại anh Trần Văn G xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 15 lần hành vi phạm tội, trong đó có 07 lần mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của nhiều người nhưng bị cáo sử dụng số tiền chiếm đoạt được chủ yếu vào việc chơi game, trả nợ; mặt khác, bị cáo có nghề nghiệp làm phụ hồ, lấy thu nhập từ việc làm phụ hồ để phục vụ cuộc sống hàng ngày. Do đó, không đủ căn cứ xác định bị cáo "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp".

Bị cáo đã phạm vào loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người tại nhiều địa phương khác nhau. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp mới có tác dụng trừng trị, giáo dục để bị cáo sống biết chấp hành pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho các bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải trả lại cho các bị hại (các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường) tổng số tiền 85.035.000 đồng, cụ thể như sau: Trả anh Trần Văn G số tiền 3.350.000 đồng; Trả chị Lê Thị Hồng N2 số tiền 455.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị B số tiền 2.890.000 đồng; Trả chị Đoàn N3 số tiền 600.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị A số tiền 30.000.000 đồng; Trả anh Mai H1 số tiền 24.000.000 đồng; Trả anh Cao X số tiền 600.000 đồng; Trả chị Lê Thị N4 số tiền 550.000 đồng; Trả chị Tống N5 số tiền 500.000 đồng; Trả anh Đỗ Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng; Trả chị Hoàng H2 số tiền 4.100.000 đồng; Trả anh Khổng T4 số tiền 990.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị H3 số tiền 16.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Đ2 và anh Nguyễn Q1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, nhưng anh Đồng và anh Quân không trình bày là cho bị cáo các số tiền đó, nên số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đồng là 520.000 đồng và chiếm đoạt của anh Quân là 200.000 đồng cần phải tịch thu nộp vào N2 sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bị cáo T số tiền 720.000 đồng nộp vào N2 sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus của bị cáo Trần Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp N2 sách Nhà nước.

Đối với thẻ sim số thuê bao 0326.728.480 do T nhờ anh Lê Văn Thi mua hộ và đăng ký đứng tên, nhưng chiếc sim này do T sử dụng, anh Thi không biết T sử dụng số sim thuê bao này để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đề nghị tịch thu tiêu huỷ thẻ sim điện thoại này, do đó cần tịch thu tiêu huỷ thẻ sim (vật lý) số thuê bao 0326.728.480 là có căn cứ. Đồng thời cần yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội thu hồi số thuê bao 0326.728.480.

Đối với sim điện thoại số thuê bao 0783.234.293 T mua nhưng không đăng ký để dùng vào việc phạm tội, đã vứt đi không truy tìm được, cần đề nghị Tổng công ty viễn thông Mobifone thu hồi số thuê bao 0783.234.293.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số thuê bao 0372255877 của anh Trần Quang P3. Anh P3 không biết T dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh P3 là phù hợp.

[7] Đối với anh Trần Quang P3 nhận hộ tiền cho bị cáo; chị Phạm Ngọc Kim Anh nhận tiền T trả nợ nhưng không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Tài khoản mang tên anh Nguyễn Văn Hoá nhận tiền từ bị hại nhưng anh Hoá không sử dụng tài khoản này, không biết số tiền T yêu cầu bị hại chuyển đến nên không có căn cứ xử lý đối với những người này.

Đối với số tiền T yêu cầu bị hại chuyển vào các tài khoản (09 tài khoản) của Nguyễn Hữu Phúc, Nguyễn Thành Chân, Nguyễn Hoàng G, Châu Thị Kim Nguyệt, Phan Minh Sang, Nguyễn Thị Bích Chi, Lê Thanh Miêu, Võ Hoàng Thế Lân và Lê Văn Thi đến nay chưa làm rõ được. Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, tài liệu điều tra xác định T còn có việc giao dịch mua bán hàng gia dụng, nhận tiền của 19 người khác với cùng thủ đoạn tương tự. Sau khi thỏa thuận mua bán hàng, T nhận tiền qua nhiều tài khoản khác nhau. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định uỷ thác điều tra để làm rõ những nội dung trên và ra Quyết định tách hành vi của T có liên quan đến những người này để xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/7/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho các bị hại tổng số tiền 85.035.000 đồng, cụ thể như sau: Trả anh Trần Văn G số tiền 3.350.000 đồng; Trả chị Lê Thị Hồng N2 số tiền 455.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị B số tiền 2.890.000 đồng; Trả chị Đoàn N3 số tiền 600.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị A số tiền 30.000.000 đồng; Trả anh Mai H1 số tiền 24.000.000 đồng; Trả anh Cao X số tiền 600.000 đồng; Trả chị Lê Thị N4 số tiền 550.000 đồng; Trả chị Tống N5 số tiền 500.000 đồng; Trả anh Đỗ Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng; Trả chị Hoàng H2 số tiền 4.100.000 đồng; Trả anh Khổng T4 số tiền 990.000 đồng; Trả chị Nguyễn Thị H3 số tiền 16.000.000 đồng.

Truy thu của bị cáo T số tiền 720.000 đồng nộp vào N2 sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp N2 sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus của bị cáo Trần Văn T.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số thuê bao 0372255877 cho anh Trần Quang P3.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) số thuê bao 0326.728.480 của bị cáo.

Tịch thu nộp vào N2 sách Nhà nước số tiền (nếu có) trong tài khoản thuê bao di dộng 0326.728.480 và 0783.234.293

Yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội thu hồi số thuê bao 0326.728.480 và Tổng công ty viễn thông Mobifone thu hồi số thuê bao 0783.234.293.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.251.750 đồng án phí dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T1;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT-Công an tỉnh H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh H;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông quân đội;
- Tổng công ty viễn thông Mobifone;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn